

Số: 52/QĐ-TrMN

Hoa Lư, ngày 09 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai Quyết toán thu- chi nguồn ngân sách nhà nước, nguồn Học phí năm 2025 của Trường mầm non Ninh Khánh

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON NINH KHÁNH

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 của Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường mầm non;

Căn cứ Biên bản thẩm tra quyết toán nguồn NSNN và học phí năm 2025 của Phòng Kinh tế Hạ tầng phường Hoa Lư ngày 05/03/2026.

Xét đề nghị của bộ phận kế toán trường mầm non Ninh Khánh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán nguồn ngân sách nhà nước và học phí năm 2025 của trường mầm non Ninh Khánh (Có biểu kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận kế toán trường mầm non Ninh Khánh và các bộ phận liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng KTHT phường Hoa Lư;
- Các bộ phận trực thuộc;
- Lưu: VT, HSTC

HIỆU TRƯỞNG

Đỗ Thị Minh Thư

Đơn vị: Trường Mầm Non Ninh Khánh

Chương: 822

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Năm 2025

(Kèm theo Quyết định số 52/QĐ-TrMN ngày 09/03/2026 của trường mầm non Ninh Khánh)

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch
1	2	3	4	5 = 4-3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	444	444	
I	Số thu phí, lệ phí	444	444	
1	Lệ phí			
2	Phí			
3	Học phí	444	444	
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại	279	279	
1	Chi sự nghiệp	279	279	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	279	279	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
2	Chi quản lý hành chính			
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ			
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ			
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước			
1	Lệ phí			
2	Phí			
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	9.733	9.733	
I	Nguồn ngân sách trong nước	9.733	9.733	
1	Chi quản lý hành chính			
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ			
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ			
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ			
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ			
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia			
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ			
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở			
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng			
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	9.733	9.733	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	8.867	8.867	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	866	866	

Ngày 09 tháng 03 năm 2026

Thủ trưởng đơn vị



Đỗ Thị Minh Thư